

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 25/02/2019
Về việc: “Tranh chấp ly hôn và
nuôi con sau khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Dung;

Bà Hoàng Lan Phương.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2019/HNGĐ-PT ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐ- PT ngày 11/02/2019 giữa:

1.Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn H, xã L, Huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh hóa

2. Bị đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1980 .

Địa chỉ: SN 304E T, phường Đông Sơn, Thành phố Thanh Hóa.

Tại phiên tòa: Anh B, chị H đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/8/2018 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn B trình bày:

Anh và chị Ngô Thị H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, nhưng đến tháng 2/2018 vợ chồng mới đến Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) xã L, huyện Triệu Sơn đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng không hòa thuận hạnh phúc. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ý kiến luôn trái ngược dẫn đến vợ chồng thường xuyên lời qua tiếng lại. Mâu thuẫn đã kéo dài trong nhiều năm, mức độ ngày càng trầm trọng mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều

lần nhưng không có kết quả nên anh chị đã sống ly thân nhiều năm nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh B đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

- Theo chị Ngô Thị H trình bày:

Chị và anh B chung sống với nhau từ năm 2006 không tổ chức lễ cưới nhưng được hai bên gia đình thừa nhận. Sau khi về chung sống anh B thường xuyên chửi bới, đánh đập nên chị và anh B đã sống ly thân. Đến đầu năm 2018 vợ chồng hàn gắn lại đi đăng ký kết hôn, nhưng sau khi đăng ký vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Tuy nhiên chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 03/4/2010.

Theo anh B anh cũng có nguyện vọng được nuôi con không yêu cầu chị H cấp dưỡng, nhưng nếu cháu N có nguyện vọng ở với mẹ anh cũng đồng ý, anh sẽ cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ. Tại phiên tòa sơ thẩm anh B đề nghị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Theo chị H, nếu anh B cương quyết ly hôn thì chị xin được nuôi con và yêu cầu anh cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đ. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị H đề nghị giao con cho anh B, chị không có nguyện vọng nuôi con.

- Về tài sản, công nợ: Anh B và chị H không yêu cầu giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 107/2018/HNGĐ-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã Quyết định:

Áp dụng: khoản 1 Điều 56;57; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn B được ly hôn chị Ngô Thị H.

Về con: Công nhận cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 03/4/2010 là con chung của anh B và chị H. Giao cháu N cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ngô Thị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về công nợ, tài sản: Không giải quyết.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, chị Ngô Thị H có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu quyền nuôi con và yêu cầu anh B phải cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm,chị H bổ sung thêm nội dung kháng cáo: Không đồng ý ly hôn với anh B.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị H về phần hôn nhân (do đã hết thời hạn kháng cáo); đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các bên về việc nuôi con và cấp dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh B có trách

nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 12/2018 trở đi cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại bản án số 107/2018/HNGĐ-ST ngày 13/11/2018 của TAND thành phố Thanh Hóa đã Quyết định xử cho anh Nguyễn Văn B được ly hôn chị Ngô Thị H. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong đơn kháng cáo của chị H đề ngày 21/11/2018 không có nội dung kháng cáo không đồng ý ly hôn mà chỉ yêu cầu quyền nuôi con, Viện kiểm sát không có kháng nghị. Do đó phần hôn nhân của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực. Việc bổ sung kháng cáo của chị H tại phiên tòa phúc thẩm về việc không đồng ý cho anh B ly hôn là không còn thời hạn và vượt quá nội dung kháng cáo ban đầu nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ xem xét (khoản 2 Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự).

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 03/4/2010. Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, do tại phiên tòa sơ thẩm chị H không có nguyện vọng nuôi con nên bản án sơ thẩm đã xử giao cháu N cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, anh B cũng đồng ý giao con cho chị H nuôi, bản thân cháu N cũng có đơn trình bày nguyện vọng muốn ở với mẹ và thực tế hiện nay cháu đang ở với chị H. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ chấp nhận sự thỏa thuận của đôi bên, sửa bản án sơ thẩm giao cho chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu N là phù hợp.

[3] Về mức cấp dưỡng và thời gian cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh B phải đóng góp nuôi con 2.000.000đ/tháng và được anh B đồng ý. Về thời gian cấp dưỡng anh B tự nguyện đóng góp kể từ thời điểm tháng 12/2018. Xét thấy sự thỏa thuận của đôi bên hoàn toàn tự nguyện do đó được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận.

[4] Về án phí: Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm về phần nuôi con nên chị H không phải nộp án phí phúc thẩm. Anh B phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên phải nộp án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của chị Ngô Thị H, sửa một phần bản án sơ thẩm số 107/2018/HNGĐ-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Căn cứ: Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 03/4/2010 cho chị Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi

con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ ngày 01/12/2018 trở đi cho đến khi cháu N đủ 18 (Mười tám) tuổi.

Anh B có quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi chị H có đơn yêu cầu và được Cơ quan thi hành án ra Quyết định thi hành án, nếu anh B không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Anh B phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Hoàn trả cho chị H 300.000đ tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0006585 ngày 21/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND TP.Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP.Thanh Hóa;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Chinh

